TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 20/8/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Hồng Phượng.
- Ông Ngô Quốc Tiệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài, Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, và quyết định hoãn phiên toà số 24a/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ánh H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp H, xã G, Thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

- Bị đơn: Ông **Lý Văn T**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp H, xã G, Thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 31/12/2024, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Ánh H trình bày: Bà Nguyễn Ánh H và ông Lý Văn

T có tổ chức tiệc cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 11/8/2008, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Tuy nhiên, đến năm 2019 thì phát sinh mẫu thuẫn cãi vã, bất đồng quan điểm sống, do ông Lý Văn T thường xuyên rượu chè và bạo lực gia đình, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019. Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Ánh H và ông Lý Văn T có 01 người con chung tên Lý Văn H1, sinh ngày 12/12/2007. Nhận thấy trong thời gian chung sống với nhau giữa bà Nguyễn Ánh H và ông Lý Văn T phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và sống ly thân. Bà Nguyễn Ánh H xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lý Văn T.

Về con chung: Bà Nguyễn Ánh H và ông Lý Văn T có một con chung tên là Lý Văn H1, sinh ngày 12/12/2007. Bà Nguyễn Ánh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Lý Văn T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Lý Văn T*:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Lý Văn T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Lý Văn T không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – C tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Ánh H được ly hôn với ông Lý Văn T. Về con chung: giao cho bà Nguyễn Ánh H được trực tiếp nuôi con chung tên cháu Lý Văn H1, sinh ngày 12/12/2007, ông Lý Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn Nguyễn Ánh H. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, bà Nguyễn Ánh H yêu cầu ly hôn với ông Lý Văn T. Quan hệ pháp luật nêu trên được điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Nguyễn Ánh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Lý Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/08/2008 theo đúng quy định. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Ánh H có kết hôn với bị đơn Lý Văn T là sự thật, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy, giữa bà Nguyễn Ánh H và ông Lý Văn T đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó thì bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã làm cho tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến bà Nguyễn Ánh H và ông Lý Văn T không còn tiếp tục sống chung với nhau.

Nguyên đơn kiên quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xét thấy, trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện không còn sống chung với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó chứng tỏ rằng tình yêu giữa vợ chồng không còn nữa, mặc dù đang tồn tại quan hệ hôn nhân nhưng giữa bà Nguyễn Ánh H và ông Lý Văn T không có tình nghĩa vợ chồng. Những biểu hiện trên cho thấy,

nguyên đơn và bị đơn không thể sống chung để cùng nhau xây dựng được gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Nguyễn Ánh H và bị đơn Lý Văn T thật sự trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích nhận định như trên, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Ánh H đối với bị đơn Lý Văn T là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà Nguyễn Ánh H được ly hôn với ông Lý Văn T.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Ánh H và ông Lý Văn T có 01 con chung tên Lý Văn H1, sinh ngày 12/12/2007 hiện đang sống chung với bà Nguyễn Ánh H. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Ánh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy các con tên Lý Văn H1, sinh ngày 12/12/2007. Căn cứ vào lời khai của Lý Văn H1, thì Lý Văn H1 có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Nguyễn Ánh H. Nhận thấy nguyện vọng của các cháu được thể hiện một cách tự nguyện không ai ép buộc. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Ánh H cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, còn ông Lý Văn T không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo cho cuộc sống của Lý Văn H1 được ổn định, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giao Lý Văn H1 cho bà Nguyễn Ánh H được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Ánh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Ánh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ

sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm c Khoản 1 Điều 92, Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Khoản 1, Khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a Khoản 5, điểm an Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ánh H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ánh H được ly hôn với ông Lý Văn T.

2/ Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Ánh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý Văn H1, sinh ngày 12/12/2007. Trong thời gian bà Nguyễn Ánh H nuôi con, không ai có quyền cản trở sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn Nguyễn Ánh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ánh H và ông Lý Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Ánh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008370 ngày 03/01/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ), bà Nguyễn Ánh H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận
- VKS khu vực 8 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- TAND tp Cần Thơ;
- Phòng THA.DS khu vực 8 - Cần Thơ;
- UBND xã Gia Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toàn